

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 18 - 10 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Ông Hoàng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 130/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990

Nơi cư trú hiện nay: xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: xóm 4, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Trần Đình Tý, sinh năm 1984– Luật sư thuộc Văn phòng luật sư số 3 Nghệ An.

Địa chỉ: Số 44 Mai Hắc Đế, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bị đơn là anh Nguyễn Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị B trình bày: chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau hoàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/01/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013 tại quyển số 01. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình anh T là người nhu nhược, không quyết đoán, hay nghe lời mẹ. Anh T đi làm về vẫn mang tiền về cho vợ, tuy nhiên không cho vợ được quyền tự do chi tiêu khoản tiền đó, nếu chị B muốn chi tiêu gì thì phải hỏi anh T. Trong quá trình chung sống, anh T có đánh đập chị B khiến chị B uất ức phải nhiều lần bỏ về nhà ngoại sống. Vợ chồng chị B, anh T đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ ngày 02/4/2019 đến nay. Nay chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Duy T có một con chung là cháu Nguyễn Duy N, sinh ngày 02/6/2014. Nếu ly hôn, chị B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy T trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn và thời gian xảy ra mâu thuẫn đúng như chị Nguyễn Thị B trình bày. Theo anh T, sau khi kết hôn, anh T và chị B sống chung với nhau hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, từ khi lấy nhau đến nay, chị B vô cớ bỏ nhà đi bốn lần mà không có lý do, không xin phép chồng cũng như gia đình chồng. Ngày 02/4/2019, chị B ôm con bỏ về nhà ngoại, hai vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi liên lạc từ đó đến nay. Anh T đã nhiều lần khuyên nhủ chị B quay về nhưng chị B không về. Nay chị B yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: hai vợ chồng có 01 con chung như chị B trình bày. Nếu ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại Biên bản xác minh ngày 15/5/2019 của Tòa án: xóm trưởng xóm 4 xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin, năm 2013, anh T và chị B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Sau khi cưới, hai vợ chồng về sống chung với bố mẹ anh T và không xảy ra điều tiếng gì. Tuy nhiên, khoảng đầu năm 2019,

xóm có nghe tin giữa chị B và anh T xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng có cãi vã và xảy ra xô xát. Trong lúc nóng giận, do không kiềm chế được bản thân nên anh T đã tát chị B vài cái khiến chị B uất ức phải ôm con bỏ về nhà ngoại sinh sống tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng anh T, chị B đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ thời điểm đó cho đến nay. Hiện nay, anh T thường xuyên đi làm xa nhà, cháu Nguyễn Duy Nghĩa thường do ông bà nội chăm sóc.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 130/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Duy T

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy N, sinh ngày 02/6/2014 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Duy T. Anh Nguyễn Duy T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2019, Bị đơn là anh Nguyễn Duy T kháng cáo phần quyết định nuôi con của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, anh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu dành quyền nuôi con của anh là chưa khách quan, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh vì anh có công việc ổn định, làm việc gần nhà; môi trường và điều kiện xã hội nơi anh hiện đang sinh sống tốt hơn còn chị B hiện không có công việc ổn định, không có trách nhiệm trong nuôi dưỡng, chăm sóc con, nơi chị B hiện nay sinh sống là địa bàn vùng cao, vùng xa, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Nên anh kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị B.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Duy T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh T, giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị B.

Chị Nguyễn Thị B không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Duy T, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Nguyễn Duy T, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong hạn luật định, chủ thể kháng cáo đúng quy định, người kháng cáo đã nộp dự phí đầy đủ nên có cơ sở để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Duy T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và Biên bản xác minh ngày 15/5/2019 tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An có cơ sở khẳng định: xuất phát từ mâu thuẫn gia đình nên ngày 02/4/2019 chị B đã bỏ về nhà ngoại sinh sống và giữa hai vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm nhau từ đó đến nay. Nay chị B yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Duy T là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều không kháng cáo về quan hệ hôn nhân.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Duy T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Duy T có một con chung là cháu Nguyễn Duy N, sinh ngày 02/6/2014. Ly hôn, cả chị B và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của những người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên, xét cháu Nguyễn Duy N hiện nay mới hơn 5 tuổi, còn nhỏ, cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, chị B có cung cấp cho Tòa án Hợp đồng lao động được ký kết giữa chị và bên sử dụng lao động là Chủ xưởng mộc tư nhân H, địa chỉ tại: bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; theo đó: thời hạn hợp đồng là 03 năm, mức lương chính 5,5 triệu đồng/1 tháng; hợp đồng có xác nhận của UBND xã C. Hơn

nữ, xã C, huyện Q - địa bàn nơi chị B sinh sống tuy thuộc miền núi nhưng các điều kiện an sinh xã hội, trường học đều được đảm bảo đầy đủ. Mặt khác, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, trong thời gian vợ chồng sống chung, anh T thường xuyên đi làm xa nhà, con cái do ông bà nội và chị B chăm sóc. Thực tế, trước khi anh chị ly hôn, khi ly thân chị B đã đưa cháu Nghĩa về bên ngoại để sống với chị trong thời gian 02 tháng. Sau đó, anh T và bà nội của cháu đã đến đưa cháu N về nhà bên nội và ở từ đó cho đến nay. Chị xin đưa con về với chị nhưng không được. Do đó anh T cho rằng chị B bỏ con là không có căn cứ.

Vì vậy, trên cơ sở xem xét toàn diện các yếu tố đảm bảo về diện kiện sinh sống, học tập của cháu Nguyễn Duy N, sự cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ đối với con nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định pháp luật. Việc anh T kháng cáo yêu cầu giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng vì các lý do chị B không có công việc ổn định, không có trách nhiệm nuôi dưỡng con, địa bàn nơi chị B sinh sống là vùng cao, vùng sâu, điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn là hoàn toàn không có cơ sở. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh nội dung anh yêu cầu trong đơn kháng cáo của mình. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Duy T phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Duy T về việc yêu cầu giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng; giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Duy T

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy N, sinh ngày 02/6/2014 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Duy T. Anh T có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Duy Nghĩa cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Duy T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết

*Về án phí: anh Nguyễn Duy T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005743 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Các đương sự;
- Luật sư
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Đăng Phồn